

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 06 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trường

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thiện – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gian phiên tòa:*  
Bà Cao Thị Cẩm Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gian tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu:* Chị Thân Thị H, sinh ngày 28/10/1984. Địa chỉ: Số nhà 289, đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ah Nguyễn Duy T, sinh năm 1981. Số nhà 289, đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. Chị Thân Thị H, sinh ngày 21/9/1983. Địa chỉ: Thôn Tĩnh Lộc, xã Nghĩa Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

3. UBND phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang.

Do bà Nguyễn Thị Hồng V. Chức vụ: Chủ tịch UBND phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang làm đại diện. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu và quá trình tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu chị Thân Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày:*

Chị H với chị H cùng sinh ra và lớn lên ở thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Hai người là hàng xóm của nhau. Chị H ít hơn H 1 tuổi.

Vào năm 1998 chị H chưa học hết cấp 2 nhưng đã nghỉ học và có nhu cầu đi làm công nhân Nhà máy may Kế Bắc Giang. Nhưng chị H không có Bằng tốt nghiệp

cấp 2. Vào năm 1999, chị H đã sAg bảo bố mẹ chị H và H cho mượn 1 bản bản photo để làm hồ sơ đi làm công nhân may Kế và được bố mẹ chị H cho mượn.

Đến năm 2004 chị H đã lấy tên chị H làm Chứng minh thư nhân dân và làm sổ hộ khẩu. Đến năm 2007 chị H kết hôn với Ah Nguyễn Duy T, sinh năm 1981. Việc kết hôn có tổ chức theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Dĩnh Kế. Khi đến UBND xã Dĩnh Kế đăng ký kết hôn với Ah T thì chị H lấy tên chị H, xuất trình chứng minh thư mAg tên chị H để đăng ký kết hôn. Giấy chứng nhận kết hôn ký ngày 09/3/2004 có chữ ký của Ah T và của chị H nhưng tên trong đăng ký chị H lấy tên là Thân Thị H.

Ah T chồng chị H cũng không biết tên thật của chị H, chị H cũng không nói cho chồng chị H biết. Đến năm 2020 khi chị H làm hồ sơ đi làm công nhân do thiếu giấy tờ gốc (không có giấy khai sinh tên Thân Thị H) nên chị H mới nói cho Ah T được biết.

Trong thời gian kết hôn chị H và Ah T sinh được 3 con chung:

1. Nguyễn Mạnh T, sinh năm 2008.
2. Nguyễn Bích N, sinh năm 2010.
3. Nguyễn Hải A, sinh năm 2019.

Cả 3 con chị H đều khai bố là Nguyễn Duy T còn mẹ là Thân Thị H.

Đến nay chị H thấy rằng việc lấy tên chị Thân Thị H vào những việc như trên là không đúng và gây nên sự bất lợi cho các con chị H khi khai sinh không đúng tên mẹ.

Đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Thân Thị H với Ah Nguyễn Duy T.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ah Nguyễn Duy T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày như sau:*

Ah T với chị Thân Thị H kết hôn với nhau có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang ngày 09/3/2007.

Khi đi đăng ký kết hôn thì chị H đã lấy tên chị Thân Thị H để đăng ký kết hôn. Khi đó chứng minh thư và sổ hộ khẩu của chị H đều mAg tên chị Thân Thị H. Khi đến đăng ký, chị H đã xuất trình chứng minh thư và hộ khẩu, Ah T và chị H đã ký vào Giấy chứng nhận kết hôn trước mặt cán bộ tư pháp phường Dĩnh Kế. Chị H ký Thân Thị H.

Cán bộ tư pháp cũng không phát hiện ra vì chứng minh thư và sổ hộ khẩu đều tên là Thân Thị H.

Ah T cũng tưởng chị H tên là Thân Thị H nên Ah T không có thắc mắc gì. Đến năm 2020 khi chị H làm hồ sơ đi làm công nhân do thiếu giấy tờ gốc (không có giấy khai sinh tên Thân Thị H) nên Ah T mới được biết.

Trong thời gian kết Ah T và chị H sinh được 3 con chung:

1. Nguyễn Mạnh T, sinh năm 2008.

2. Nguyễn Bích N, sinh năm 2010.

3. Nguyễn Hải A, sinh năm 2019.

Cả 3 con Ah T đều khai bố là Nguyễn Duy T còn mẹ là Thân Thị H.

Nay chị H Đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Thân Thị H với Ah Nguyễn Duy T. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA là chị Thân Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày như sau:

Vào năm 1998 chị H tốt nghiệp cấp 2 của xã Hồng Thái và được cấp bằng tốt nghiệp cấp 2 nhận bằng năm 1999. Khi đó chị H thôi học và có nhu cầu đi làm công nhân Nhà máy may Kế Bắc Giang. Nhưng chị H không có bằng tốt nghiệp cấp 2. Chị H đã sAg bảo bố mẹ chị H cho mượn 1 bản bản phô tô. Sau này chị H mới biết chị H đã sử dụng để nộp hồ sơ đi làm công nhân Nhà máy may Kế (năm 1999) và lấy tên chị H làm Chứng minh thư nhân dân (năm 2004) và đến UBND xã Dĩnh Kế đăng ký kết hôn với Ah T (năm 2007).

Nay chị H Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Thân Thị H với Ah Nguyễn Duy T. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA UBND phường Dĩnh Kế do bà Nguyễn Thị Hồng Minh- chủ tịch là đại diện vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày như sau:*

Ngày 09/3/2007 UBND phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang có đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2007 do cán bộ tư pháp hộ tịch Nguyễn Xuân Nụ và Phó chủ tịch Nguyễn Thị Phin ký.

Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị Thân Thị H, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu quA điểm giải quyết vụ việc:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tổ tụng dân sự. Tại phiên họp hôm nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tổ tụng dân sự tại phiên tòa. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin vắng mặt đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đề nghị thẩm phán:

Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu chị Thân Thị H.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Thân Thị H với Ah Nguyễn Duy T (Giấy tờ đăng ký kết hôn mAg tên chị Thân Thị H và Ah Nguyễn Duy T).

Đề nghị kiến nghị UBND phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận kết hôn giữa: Họ tên chồng: Nguyễn Duy T sinh ngày 17/9/1981; họ tên vợ: Thân Thị H, sinh ngày 21/9/1983. Đăng ký tại UBND xã Dĩnh Kế do UBND xã phát hành ngày 09/3/2007, số 23, quyển số

01/2007 do cán bộ tư pháp hộ tịch Nguyễn Xuân Nụ và Phó chủ tịch Nguyễn Thị Phin ký.

Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án. Chị H không phải chịu lệ phí Tòa án. Đề nghị hoàn trả chị H tiền lệ phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt, do vậy thẩm phán quyết định xét vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Thân Thị H với Ah Nguyễn Duy T*:

Ah T và chị H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn và cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Về con chung: Hai vợ chồng có 3 con chung:

1. Nguyễn Mạnh T, sinh năm 2008.
2. Nguyễn Bích N, sinh năm 2010.
3. Nguyễn Hải A, sinh năm 2019.

Cả 3 con hiện đang ở cùng với Ah T và chị H.

Như vậy, việc chị H và Ah T kết hôn với nhau xây dựng gia đình, sinh con và cùng chung sống với nhau thì mục đích hôn nhân được đảm bảo.

Tuy nhiên, việc chị H có tên khai sinh là Thân Thị H, sinh ngày 21/9/1983, quê quán và thường trú tại thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, từ năm 1999 đã khai mAg, giả mạo hồ sơ, cung cấp thông tin không đúng sự thật lấy tên Thân Thị H để được cấp CMTND số 121586952, đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Kế, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang; đi làm Công ty may Kế Bắc Giang và sau này kết hôn với Ah T bằng giấy tờ này. Hành vi của H vi phạm điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ đã bị Công An thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính với mức phạt 3.000.000đ và đề xuất hủy định dAh cá nhân số 02418301285 và hủy kết quả đăng ký thường trú đối với H tại tổ dân phố Kế, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Hiện nay Thân Thị H đã có căn cước công dân mới có số định dAh 024184006943 và nơi thường trú: tổ dân phố Kế, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Việc H lấy tên Thân Thị H để sử dụng vào việc đi làm công ty may và sử dụng vào việc đăng ký kết hôn giữa chị H và Ah T là trái quy định của pháp luật, vi phạm điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Nay chị H yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Thân Thị H và Ah Nguyễn

Duy T (giấy tờ đăng ký kết hôn mAg tên chị Thân Thị H và Ah Nguyễn Duy T) là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Cần phải kiến nghị Chủ tịch UBND phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận kết hôn giữa: Họ tên chồng: Nguyễn Duy T sinh ngày 17/9/1981; họ tên vợ: Thân Thị H, sinh ngày 21/9/1983. Đăng ký tại UBND xã Dĩnh Kế do UBND xã phát hành ngày 09/3/2007, số 23, quyển số 01/2007 do cán bộ tư pháp hộ tịch Nguyễn Xuân Nụ và Phó chủ tịch Nguyễn Thị Phin ký.

[4] Việc chị H đề nghị Tòa án xác nhận con Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Bích N và Nguyễn Hải A đều có bố là Nguyễn Duy T, mẹ là Thân Thị H sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án. Chị H không phải chịu lệ phí Tòa án. Hoàn trả chị H tiền lệ phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ khoản 6 Điều 3; Điều 10; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

2. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Thân Thị H và Ah Nguyễn Duy T (Giấy tờ đăng ký kết hôn mAg tên chị Thân Thị H và Ah Nguyễn Duy T).

3. Hậu quả pháp lý:

Khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì hai bên kết hôn phải chấm dứt qua hệ như vợ chồng.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con được giải quyết theo quy định về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con khi ly hôn.

Qua hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên; trong trường hợp không có thỏa thuận thì giải quyết theo quy định của Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Kiến nghị Chủ tịch UBND phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận kết hôn giữa: Họ tên chồng: Nguyễn Duy T sinh ngày 17/9/1981; họ tên vợ: Thân Thị H, sinh ngày 21/9/1983. Đăng ký tại UBND xã Dĩnh Kế do UBND xã phát hành ngày 09/3/2007, số 23, quyển số 01/2007 do cán bộ tư pháp hộ tịch Nguyễn Xuân Nụ và Phó chủ tịch Nguyễn Thị Phin ký.

5. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị H không phải chịu lệ phí Tòa án. Hoàn trả chị H số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001589 ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

6. Người yêu cầu có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND TP Bắc Giang;
- UBND phường Đình Kê;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Văn Trường